

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 2674/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Công văn số 1018/BTTTT-THH ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 862/TTr-STTTT ngày 12/9/2022 về việc ban hành Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố và kết quả lấy ý kiến Ủy viên UBND thành phố bằng Phiếu theo Công văn số 3455/VP-KT ngày 22/9/2022 của Văn phòng UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa

phương theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mã định danh các cơ quan, đơn vị, địa phương dùng để định danh trên các ứng dụng thuộc Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố gồm: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Lưu trữ điện tử và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia, Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng mã định danh này cho các ứng dụng khác (nếu có).

2. Trong trường hợp thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên hoặc đổi cơ quan chủ quản các cơ quan, đơn vị, địa phương: Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND thành phố xem xét, cấp, đóng mã định danh điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo QCVN 102:2016/BTTTT.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nội vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *elad*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, STTTT.

30/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**1/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Sơn

Phụ lục
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2020/QĐ-TTg

(Đính kèm theo Quyết định số 2671 /QĐ-UBND ngày 12 / 10 /2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên cơ quan	Cấp Cơ quan	Mã cũ (theo QCVN 102:2016/BTTTT)	Mã mới (theo QĐ số 20/2020/QĐ-TTg)
	UBND thành phố Đà Nẵng	1	000.00.00.H17	H17
I	SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC			
1	Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng	2	000.00.01.H17	H17.01
1.1	Công thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng	3	000.01.01.H17	H17.01.01
1.2	Nhà khách UBND thành phố Đà Nẵng	3	000.02.01.H17	H17.01.02
1.3	Ban Quản lý tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng	3	000.03.01.H17	H17.01.03
2	Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng	2	000.00.02.H17	H17.02
2.1	Trung tâm Kiểm nghiệm thực phẩm chuyên sâu Đà Nẵng	3	000.01.02.H17	H17.02.01
3	Sở Công Thương Đà Nẵng	2	000.00.03.H17	H17.03
3.1	Công ty Quản lý và phát triển các chợ Đà Nẵng	3	000.01.03.H17	H17.03.01
3.4	Trung tâm các vấn đề về WTO thành phố Đà Nẵng	3	000.04.03.H17	H17.03.04
3.6	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Đà Nẵng	3	000.06.03.H17	H17.03.06
4	Sở Du lịch Đà Nẵng	2	000.00.04.H17	H17.04
4.1	Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch	3	000.01.04.H17	H17.04.01
4.3	Trung tâm Xúc tiến Du lịch Đà Nẵng	3	000.03.04.H17	H17.04.03
5	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng	2	000.00.05.H17	H17.05
5.1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 1	3	000.01.05.H17	H17.05.01
5.2	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 2	3	000.02.05.H17	H17.05.02

5.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 3	3	000.03.05.H17	H17.05.03
5.4	Trường Chuyên biệt Tương Lai	3	000.04.05.H17	H17.05.04
5.5	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thành phố Đà Nẵng	3	000.05.05.H17	H17.05.05
5.6	Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến	3	000.06.05.H17	H17.05.06
5.7	Trường THPT Cẩm Lệ	3	000.07.05.H17	H17.05.07
5.8	Trường THPT Hoà Vang	3	000.08.05.H17	H17.05.08
5.9	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	3	000.09.05.H17	H17.05.09
5.10	Trường THPT Lê Quý Đôn	3	000.10.05.H17	H17.05.10
5.11	Trường THPT Liên Chiểu	3	000.11.05.H17	H17.05.11
5.12	Trường THPT Ngô Quyền	3	000.12.05.H17	H17.05.12
5.13	Trường THPT Ngũ Hành Sơn	3	000.13.05.H17	H17.05.13
5.14	Trường THPT Nguyễn Hiền	3	000.14.05.H17	H17.05.14
5.15	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	3	000.15.05.H17	H17.05.15
5.16	Trường THPT Nguyễn Trãi	3	000.16.05.H17	H17.05.16
5.17	Trường THPT Ông Ích Khiêm	3	000.17.05.H17	H17.05.17
5.18	Trường THPT Phạm Phú Thứ	3	000.18.05.H17	H17.05.18
5.19	Trường THPT Phan Châu Trinh	3	000.19.05.H17	H17.05.19
5.20	Trường THPT Phan Thành Tài	3	000.20.05.H17	H17.05.20
5.21	Trường THPT Tôn Thất Tùng	3	000.21.05.H17	H17.05.21
5.22	Trường THPT Thái Phiên	3	000.22.05.H17	H17.05.22
5.23	Trường THPT Thanh Khê	3	000.23.05.H17	H17.05.23
5.24	Trường THPT Trần Phú	3	000.24.05.H17	H17.05.24
5.25	Trường THPT Võ Chí Công	3	000.25.05.H17	H17.05.25
5.26	Trường THPT Sơn Trà	3	000.26.05.H17	H17.05.26
5.27	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	3	000.27.05.H17	H17.05.27
6	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng	2	000.00.06.H17	H17.06
6.1	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng	3	000.01.06.H17	H17.06.01
6.2	Cảng vụ đường thủy nội địa thành phố Đà Nẵng	3	000.02.06.H17	H17.06.02
6.4	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng	3	000.04.06.H17	H17.06.04
6.4.1	Cơ sở kiểm định số 1-43.01S	4	001.04.06.H17	H17.06.04.01
6.4.2	Cơ sở kiểm định số 2-43.02S	4	002.04.06.H17	H17.06.04.02

6.5	Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và vận tải công cộng Đà Nẵng	3	000.05.06.H17	H17.06.05
6.6	Trường Trung cấp nghề giao thông công chính Đà Nẵng	3	000.06.06.H17	H17.06.06
6.6.1	Trung tâm sát hạch lái xe Đà Nẵng	4	001.06.06.H17	H17.06.06.01
6.7	Thanh tra Sở Giao thông - Vận tải Đà Nẵng	3	000.07.06.H17	H17.06.07
6.8	Văn phòng Ban An toàn Giao thông Đà Nẵng	3	000.08.06.H17	H17.06.08
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng	2	000.00.07.H17	H17.07
7.2	Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng	3	000.02.07.H17	H17.07.02
8	Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng	2	000.00.08.H17	H17.08
8.2	Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyển giao công nghệ Đà Nẵng	3	000.02.08.H17	H17.08.02
8.4	Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng	3	000.04.08.H17	H17.08.04
8.5	Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng Đà Nẵng	3	000.05.08.H17	H17.08.05
8.6	Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	3	000.06.08.H17	H17.08.06
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đà Nẵng	2	000.00.09.H17	H17.09
9.2	Cơ sở xã hội Bầu Bàng	3	000.02.09.H17	H17.09.02
9.4	Trung tâm Bảo trợ xã hội Đà Nẵng	3	000.04.09.H17	H17.09.04
9.5	Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Đà Nẵng	3	000.05.09.H17	H17.09.05
9.6	Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng	3	000.06.09.H17	H17.09.06
9.7	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Đà Nẵng	3	000.07.09.H17	H17.09.07
9.9	Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng Đà Nẵng	3	000.09.09.H17	H17.09.09
9.10	Trường PTTH Hermann Gmeiner	3	000.10.09.H17	H17.09.10
9.11	Cơ sở Bảo trợ xã hội số 2	3	000.11.09.H17	H17.09.11
9.12	Quỹ Bảo trợ trẻ em Đà Nẵng	3	000.12.09.H17	H17.09.12
10	Sở Ngoại vụ	2	000.00.10.H17	H17.10

10.2	Trung tâm Phục vụ đối ngoại Đà Nẵng	3	000.02.10.H17	H17.10.02
10.5	Trung tâm Phát triển Hợp tác quốc tế thành phố Đà Nẵng	3	000.05.10.H17	H17.10.05
11	Sở Nội vụ	2	000.00.11.H17	H17.11
11.1	Ban Tôn giáo thành phố Đà Nẵng	3	000.01.11.H17	H17.11.01
11.2	Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố Đà Nẵng	3	000.02.11.H17	H17.11.02
11.4	Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng	3	000.04.11.H17	H17.11.04
11.5	Trung tâm Lưu trữ lịch sử Đà Nẵng	3	000.05.11.H17	H17.11.05
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đà Nẵng	2	000.00.12.H17	H17.12
12.1	Ban Quản lý Ẩu thuyền và Cảng cá Thọ Quang	3	000.01.12.H17	H17.12.01
12.3	Chi cục Kiểm lâm	3	000.03.12.H17	H17.12.03
12.3.1	Ban Quản lý rừng đặc dụng Bà Nà - Núi Chúa	4	001.03.12.H17	H17.12.03.01
12.3.2	Hạt Kiểm lâm huyện Hòa Vang	4	002.03.12.H17	H17.12.03.02
12.3.3	Hạt Kiểm lâm quận Liên Chiểu	4	003.03.12.H17	H17.12.03.03
12.3.4	Hạt Kiểm lâm liên quận Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn	4	004.03.12.H17	H17.12.03.04
12.3.6	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	4	006.03.12.H17	H17.12.03.06
12.5	Chi cục Thủy lợi	3	000.05.12.H17	H17.12.05
12.5.1	Trung tâm Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai	4	001.05.12.H17	H17.12.05.01
12.7	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	3	000.07.12.H17	H17.12.07
12.8	Trung tâm Khuyến Ngư Nông Lâm	3	000.08.12.H17	H17.12.08
12.9	Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng	3	000.09.12.H17	H17.12.09
12.10	Văn phòng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	3	000.10.12.H17	H17.12.10
12.11	Chi Cục Nông nghiệp	3	000.11.12.H17	H17.12.11
12.11.1	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp	4	001.11.12.H17	H17.12.11.01
13	Sở Tài chính	2	000.00.13.H17	H17.13
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	000.00.14.H17	H17.14
14.2	Chi cục Bảo vệ Môi trường	3	000.02.14.H17	H17.14.02

14.3	Chi cục Biển và Hải đảo	3	000.03.14.H17	H17.14.03
14.4	Chi cục Quản lý đất đai	3	000.04.14.H17	H17.14.04
14.5	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	3	000.05.14.H17	H17.14.05
14.6	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	3	000.06.14.H17	H17.14.06
14.7	Trung tâm Phát triển quỹ đất	3	000.07.14.H17	H17.14.07
14.8	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	3	000.08.14.H17	H17.14.08
14.9	Văn phòng Đăng ký đất đai	3	000.09.14.H17	H17.14.09
14.9.1	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hòa Vang	4	001.09.14.H17	H17.14.09.01
14.9.2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ	4	002.09.14.H17	H17.14.09.02
14.9.3	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hải Châu	4	003.09.14.H17	H17.14.09.03
14.9.4	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Liên Chiểu	4	004.09.14.H17	H17.14.09.04
14.9.5	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn	4	005.09.14.H17	H17.14.09.05
14.9.6	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Sơn Trà	4	006.09.14.H17	H17.14.09.06
14.9.7	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Thanh Khê	4	007.09.14.H17	H17.14.09.07
15	Sở Thông tin và Truyền thông	2	000.00.15.H17	H17.15
15.2	Trung tâm Công nghệ thông tin - Truyền thông	3	000.02.15.H17	H17.15.02
15.3	Trung tâm Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin	3	000.03.15.H17	H17.15.03
15.4	Trung tâm Thông tin dịch vụ công Đà Nẵng	3	000.04.15.H17	H17.15.04
15.5	Trung tâm Vi mạch Đà Nẵng	3	000.05.15.H17	H17.15.05
16	Sở Tư pháp	2	000.00.16.H17	H17.16
16.1	Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng	3	000.01.16.H17	H17.16.01
16.2	Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng	3	000.02.16.H17	H17.16.02
16.3	Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng	3	000.03.16.H17	H17.16.03
16.4	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đà Nẵng	3	000.04.16.H17	H17.16.04
16.5	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng	3	000.05.16.H17	H17.16.05
17	Sở Văn hóa và Thể thao	2	000.00.17.H17	H17.17

17.1	Bảo tàng Đà Nẵng	3	000.01.17.H17	H17.17.01
17.2	Bảo tàng Khắc ghi Chăm	3	000.02.17.H17	H17.17.02
17.3	Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng	3	000.03.17.H17	H17.17.03
17.5	Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh	3	000.05.17.H17	H17.17.05
17.6	Nhà hát Trưng Vương	3	000.06.17.H17	H17.17.06
17.7	Thư viện Khoa học - Tổng hợp thành phố Đà Nẵng	3	000.07.17.H17	H17.17.07
17.8	Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo Vận động viên thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng	3	000.08.17.H17	H17.17.08
17.14	Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng	3	000.14.17.H17	H17.17.14
17.16	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng	3	000.16.17.H17	H17.17.16
18	Sở Xây dựng	2	000.00.18.H17	H17.18
18.1	Công ty Công viên - Cây xanh Đà Nẵng	3	000.01.18.H17	H17.18.01
18.6	Trung tâm Tư vấn kỹ thuật xây dựng Đà Nẵng	3	000.06.18.H17	H17.18.06
18.7	Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng	3	000.07.18.H17	H17.18.07
18.8	Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng	3	000.08.18.H17	H17.18.08
18.9	Ban Nghĩa trang thành phố Đà Nẵng	3	000.09.18.H17	H17.18.09
18.10	Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải thành phố Đà Nẵng	3	000.10.18.H17	H17.18.10
18.11	Trung tâm Quản lý hạ tầng đô thị thành phố Đà Nẵng	3	000.11.18.H17	H17.18.11
18.12	Thanh tra Sở Xây dựng Đà Nẵng	3	000.12.18.H17	H17.18.12
18.13	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thành phố Đà Nẵng	3	000.13.18.H17	H17.18.13
19	Sở Y tế	2	000.00.19.H17	H17.19
19.1	Bệnh viện Da liễu	3	000.01.19.H17	H17.19.01
19.2	Bệnh viện Đà Nẵng	3	000.02.19.H17	H17.19.02
19.3	Bệnh viện Mắt	3	000.03.19.H17	H17.19.03
19.4	Bệnh viện Phổi	3	000.04.19.H17	H17.19.04
19.5	Bệnh viện Phụ sản - Nhi	3	000.05.19.H17	H17.19.05
19.6	Bệnh viện Phục hồi chức năng	3	000.06.19.H17	H17.19.06
19.7	Bệnh viện Tâm thần	3	000.07.19.H17	H17.19.07
19.8	Bệnh viện Ung bướu	3	000.08.19.H17	H17.19.08

19.9	Bệnh viện Y học cổ truyền	3	000.09.19.H17	H17.19.09
19.11	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	3	000.11.19.H17	H17.19.11
19.11.1	Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	4	001.11.19.H17	H17.19.11.01
19.12	Trung tâm Cấp cứu	3	000.12.19.H17	H17.19.12
19.15	Trung tâm Giám định Y khoa	3	000.15.19.H17	H17.19.15
19.17	Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố	3	000.17.19.H17	H17.19.17
19.18	Trung tâm Pháp y	3	000.18.19.H17	H17.19.18
19.20	Bệnh viện Răng Hàm Mặt	3	000.20.19.H17	H17.19.20
19.23	Trung tâm Y tế huyện Hoà Vang	3	000.23.19.H17	H17.19.23
19.24	Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ	3	000.24.19.H17	H17.19.24
19.25	Trung tâm Y tế quận Hải Châu	3	000.25.19.H17	H17.19.25
19.26	Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu	3	000.26.19.H17	H17.19.26
19.27	Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn	3	000.27.19.H17	H17.19.27
19.28	Trung tâm Y tế quận Sơn Trà	3	000.28.19.H17	H17.19.28
19.29	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	3	000.29.19.H17	H17.19.29
19.30	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng	3	000.30.19.H17	H17.19.30
19.31	Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu	3	000.31.19.H17	H17.19.31
30	Thanh tra thành phố	2	000.00.30.H17	H17.30
50	Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	2	000.00.50.H17	H17.50
50.2	Công ty Phát triển và khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đà Nẵng	3	000.02.50.H17	H17.50.02
50.2.1	Xí nghiệp Quản lý và dịch vụ Khu công nghiệp Hòa Khánh	4	001.02.50.H17	H17.50.02.01
50.3	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao	3	000.03.50.H17	H17.50.03
II	UBND QUẬN, HUYỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC			
22	UBND huyện Hòa Vang	2	000.00.22.H17	H17.22
22.1	Ban Quản lý các chợ huyện Hòa Vang	3	000.01.22.H17	H17.22.01
22.2	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện Hòa Vang	3	000.02.22.H17	H17.22.02
22.4	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị huyện Hòa Vang	3	000.04.22.H17	H17.22.04

22.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang	3	000.05.22.H17	H17.22.05
22.6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Hòa Vang	3	000.06.22.H17	H17.22.06
22.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hòa Vang	3	000.07.22.H17	H17.22.07
22.8	Phòng Nội vụ huyện Hòa Vang	3	000.08.22.H17	H17.22.08
22.10	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hòa Vang	3	000.10.22.H17	H17.22.10
22.11	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòa Vang	3	000.11.22.H17	H17.22.11
22.12	Phòng Tư pháp huyện Hòa Vang	3	000.12.22.H17	H17.22.12
22.13	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang	3	000.13.22.H17	H17.22.13
22.14	Phòng Y tế huyện Hòa Vang	3	000.14.22.H17	H17.22.14
22.15	Thanh tra huyện Hòa Vang	3	000.15.22.H17	H17.22.15
22.18	Văn phòng HĐND và UBND huyện Hòa Vang	3	000.18.22.H17	H17.22.18
22.19	UBND xã Hòa Bắc	3	000.19.22.H17	H17.22.19
22.20	UBND xã Hòa Châu	3	000.20.22.H17	H17.22.20
22.21	UBND xã Hòa Khương	3	000.21.22.H17	H17.22.21
22.22	UBND xã Hòa Liên	3	000.22.22.H17	H17.22.22
22.23	UBND xã Hòa Ninh	3	000.23.22.H17	H17.22.23
22.24	UBND xã Hòa Nhơn	3	000.24.22.H17	H17.22.24
22.25	UBND xã Hòa Phong	3	000.25.22.H17	H17.22.25
22.26	UBND xã Hòa Phú	3	000.26.22.H17	H17.22.26
22.27	UBND xã Hòa Phước	3	000.27.22.H17	H17.22.27
22.28	UBND xã Hòa Sơn	3	000.28.22.H17	H17.22.28
22.29	UBND xã Hòa Tiến	3	000.29.22.H17	H17.22.29
22.30	Trường Mầm non Hoà Bắc	3	000.30.22.H17	H17.22.30
22.31	Trường Mầm non Hoà Châu	3	000.31.22.H17	H17.22.31
22.32	Trường Mầm non Hoà Khương	3	000.32.22.H17	H17.22.32
22.33	Trường Mầm non Hoà Liên	3	000.33.22.H17	H17.22.33
22.34	Trường Mầm non Hoà Liên 2	3	000.34.22.H17	H17.22.34
22.35	Trường Mầm non Hoà Mai	3	000.35.22.H17	H17.22.35
22.36	Trường Mầm non Hoà Ninh	3	000.36.22.H17	H17.22.36
22.37	Trường Mầm non Hoà Nhơn	3	000.37.22.H17	H17.22.37
22.38	Trường Mầm non Hoà Phong	3	000.38.22.H17	H17.22.38
22.39	Trường Mầm non Hoà Phong 2	3	000.39.22.H17	H17.22.39
22.40	Trường Mầm non Hoà Phú	3	000.40.22.H17	H17.22.40
22.41	Trường Mầm non Hoà Phước	3	000.41.22.H17	H17.22.41
22.42	Trường Mầm non Hoà Sơn	3	000.42.22.H17	H17.22.42
22.43	Trường Mầm non Hoà Tiến 1	3	000.43.22.H17	H17.22.43

22.44	Trường Mầm non Hoà Tiến 2	3	000.44.22.H17	H17.22.44
22.45	Trường TH Hoà Phú	3	000.45.22.H17	H17.22.45
22.46	Trường TH số 2 Hoà Sơn	3	000.46.22.H17	H17.22.46
22.47	Trường TH An Phước	3	000.47.22.H17	H17.22.47
22.48	Trường TH Hoà Bắc	3	000.48.22.H17	H17.22.48
22.49	Trường TH Hoà Khương	3	000.49.22.H17	H17.22.49
22.50	Trường TH Hoà Khương 2	3	000.50.22.H17	H17.22.50
22.51	Trường TH Hoà Ninh	3	000.51.22.H17	H17.22.51
22.52	Trường TH Hoà Phước	3	000.52.22.H17	H17.22.52
22.53	Trường TH Hoà Phước 2	3	000.53.22.H17	H17.22.53
22.54	Trường TH Lâm Quang Thự	3	000.54.22.H17	H17.22.54
22.55	Trường TH Lê Kim Lăng	3	000.55.22.H17	H17.22.55
22.56	Trường TH số 1 Hoà Châu	3	000.56.22.H17	H17.22.56
22.57	Trường TH số 1 Hoà Liên	3	000.57.22.H17	H17.22.57
22.58	Trường TH số 1 Hoà Nhơn	3	000.58.22.H17	H17.22.58
22.59	Trường TH số 1 Hoà Sơn	3	000.59.22.H17	H17.22.59
22.60	Trường TH số 1 Hoà Tiến	3	000.60.22.H17	H17.22.60
22.61	Trường TH số 2 Hoà Liên	3	000.61.22.H17	H17.22.61
22.62	Trường TH số 2 Hoà Nhơn	3	000.62.22.H17	H17.22.62
22.63	Trường TH số 2 Hoà Tiến	3	000.63.22.H17	H17.22.63
22.64	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh	3	000.64.22.H17	H17.22.64
22.65	Trường THCS Nguyễn Bá Phát	3	000.65.22.H17	H17.22.65
22.66	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh	3	000.66.22.H17	H17.22.66
22.67	Trường THCS Nguyễn Phú Hường	3	000.67.22.H17	H17.22.67
22.68	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	3	000.68.22.H17	H17.22.68
22.69	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	3	000.69.22.H17	H17.22.69
22.70	Trường THCS Nguyễn Việt Xuân	3	000.70.22.H17	H17.22.70
22.71	Trường THCS Ông Ích Đường	3	000.71.22.H17	H17.22.71
22.72	Trường THCS Phạm Văn Đồng	3	000.72.22.H17	H17.22.72
22.73	Trường THCS Trần Quang Khải	3	000.73.22.H17	H17.22.73
22.74	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	3	000.74.22.H17	H17.22.74
22.75	Ban Giải phóng mặt bằng huyện Hòa Vang	3	000.75.22.H17	H17.22.75
22.76	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hòa Vang	3	000.76.22.H17	H17.22.76
22.77	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa Vang	3	000.77.22.H17	H17.22.77
23	UBND quận Cẩm Lệ	2	000.00.23.H17	H17.23

23.1	Ban Quản lý chợ quận Cẩm Lệ	3	000.01.23.H17	H17.23.01
23.2	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng quận Cẩm Lệ	3	000.02.23.H17	H17.23.02
23.4	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Cẩm Lệ	3	000.04.23.H17	H17.23.04
23.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cẩm Lệ	3	000.05.23.H17	H17.23.05
23.6	Phòng Kinh tế quận Cẩm Lệ	3	000.06.23.H17	H17.23.06
23.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Cẩm Lệ	3	000.07.23.H17	H17.23.07
23.8	Phòng Nội vụ quận Cẩm Lệ	3	000.08.23.H17	H17.23.08
23.9	Phòng Quản lý đô thị quận Cẩm Lệ	3	000.09.23.H17	H17.23.09
23.10	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Cẩm Lệ	3	000.10.23.H17	H17.23.10
23.11	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cẩm Lệ	3	000.11.23.H17	H17.23.11
23.12	Phòng Tư pháp quận Cẩm Lệ	3	000.12.23.H17	H17.23.12
23.13	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Cẩm Lệ	3	000.13.23.H17	H17.23.13
23.14	Phòng Y tế quận Cẩm Lệ	3	000.14.23.H17	H17.23.14
23.15	Thanh tra quận Cẩm Lệ	3	000.15.23.H17	H17.23.15
23.18	Văn phòng UBND quận Cẩm Lệ	3	000.18.23.H17	H17.23.18
23.19	Trường Mầm non Bình Minh	3	000.19.23.H17	H17.23.19
23.20	UBND phường Hòa An	3	000.20.23.H17	H17.23.20
23.21	UBND phường Hòa Phát	3	000.21.23.H17	H17.23.21
23.22	UBND phường Hòa Thọ Đông	3	000.22.23.H17	H17.23.22
23.23	UBND phường Hòa Thọ Tây	3	000.23.23.H17	H17.23.23
23.24	UBND phường Hòa Xuân	3	000.24.23.H17	H17.23.24
23.25	UBND phường Khuê Trung	3	000.25.23.H17	H17.23.25
23.26	Trường Mầm non Hoa Ngọc Lan	3	000.26.23.H17	H17.23.26
23.27	Trường Mầm non Hương Dương	3	000.27.23.H17	H17.23.27
23.28	Trường Mầm non Hương Sen	3	000.28.23.H17	H17.23.28
23.29	Trường Mầm non Sao Mai	3	000.29.23.H17	H17.23.29
23.30	Trường Mầm non Trí Nhân	3	000.30.23.H17	H17.23.30
23.31	Trường TH Diên Hồng	3	000.31.23.H17	H17.23.31
23.32	Trường TH Hoàng Dư Khương	3	000.32.23.H17	H17.23.32
23.33	Trường TH Ngô Quyền	3	000.33.23.H17	H17.23.33
23.34	Trường TH Nguyễn Như Hạnh	3	000.34.23.H17	H17.23.34
23.35	Trường TH Ông Ích Đường	3	000.35.23.H17	H17.23.35
23.36	Trường TH Tôn Đức Thắng	3	000.36.23.H17	H17.23.36

23.37	Trường TH Thái Thị Bôi	3	000.37.23.H17	H17.23.37
23.38	Trường TH Trần Đại Nghĩa	3	000.38.23.H17	H17.23.38
23.39	Trường TH Trần Nhân Tông	3	000.39.23.H17	H17.23.39
23.40	Trường TH Trần Văn Dư	3	000.40.23.H17	H17.23.40
23.41	Trường THCS Đặng Thai Mai	3	000.41.23.H17	H17.23.41
23.42	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	3	000.42.23.H17	H17.23.42
23.43	Trường THCS Nguyễn Thị Định	3	000.43.23.H17	H17.23.43
23.44	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật	3	000.44.23.H17	H17.23.44
23.45	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	3	000.45.23.H17	H17.23.45
23.46	Trường THCS Trần Quý Cáp	3	000.46.23.H17	H17.23.46
23.47	Ban Giải phóng mặt bằng quận Cẩm Lệ	3	000.47.23.H17	H17.23.47
23.48	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Cẩm Lệ	3	000.48.23.H17	H17.23.48
24	UBND quận Hải Châu	2	000.00.24.H17	H17.24
24.3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hải Châu	3	000.03.24.H17	H17.24.03
24.4	Đội kiểm tra quy tắc Đô thị quận Hải Châu	3	000.04.24.H17	H17.24.04
24.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu	3	000.05.24.H17	H17.24.05
24.6	Phòng Kinh tế quận Hải Châu	3	000.06.24.H17	H17.24.06
24.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Hải Châu	3	000.07.24.H17	H17.24.07
24.8	Phòng Nội vụ quận Hải Châu	3	000.08.24.H17	H17.24.08
24.9	Phòng Quản lý đô thị quận Hải Châu	3	000.09.24.H17	H17.24.09
24.10	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Hải Châu	3	000.10.24.H17	H17.24.10
24.11	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Hải Châu	3	000.11.24.H17	H17.24.11
24.12	Phòng Tư pháp quận Hải Châu	3	000.12.24.H17	H17.24.12
24.13	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Hải Châu	3	000.13.24.H17	H17.24.13
24.14	Phòng Y tế quận Hải Châu	3	000.14.24.H17	H17.24.14
24.15	Thanh tra quận Hải Châu	3	000.15.24.H17	H17.24.15
24.17	Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Hải Châu	3	000.17.24.H17	H17.24.17
24.18	Văn phòng UBND quận Hải Châu	3	000.18.24.H17	H17.24.18

24.19	Trường Mầm non 19/5	3	000.19.24.H17	H17.24.19
24.20	Trường Mầm non 20/10	3	000.20.24.H17	H17.24.20
24.21	UBND phường Bình Hiên	3	000.21.24.H17	H17.24.21
24.22	UBND phường Bình Thuận	3	000.22.24.H17	H17.24.22
24.23	UBND phường Hải Châu I	3	000.23.24.H17	H17.24.23
24.24	UBND phường Hải Châu II	3	000.24.24.H17	H17.24.24
24.25	UBND phường Hòa Cường Bắc	3	000.25.24.H17	H17.24.25
24.26	UBND phường Hòa Cường Nam	3	000.26.24.H17	H17.24.26
24.27	UBND phường Hòa Thuận Đông	3	000.27.24.H17	H17.24.27
24.28	UBND phường Hòa Thuận Tây	3	000.28.24.H17	H17.24.28
24.29	UBND phường Nam Dương	3	000.29.24.H17	H17.24.29
24.30	UBND phường Phước Ninh	3	000.30.24.H17	H17.24.30
24.31	UBND phường Thạch Thang	3	000.31.24.H17	H17.24.31
24.32	UBND phường Thanh Bình	3	000.32.24.H17	H17.24.32
24.33	UBND phường Thuận Phước	3	000.33.24.H17	H17.24.33
24.34	Trường Mầm non 30/4	3	000.34.24.H17	H17.24.34
24.35	Trường Mầm non Anh Đào	3	000.35.24.H17	H17.24.35
24.36	Trường Mầm non Ánh Hồng	3	000.36.24.H17	H17.24.36
24.37	Trường Mầm non Bình Minh	3	000.37.24.H17	H17.24.37
24.38	Trường Mầm non Cẩm Vân	3	000.38.24.H17	H17.24.38
24.39	Trường Mầm non Dạ Lan Hương	3	000.39.24.H17	H17.24.39
24.40	Trường Mầm non Hoa Ban	3	000.40.24.H17	H17.24.40
24.41	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	3	000.41.24.H17	H17.24.41
24.42	Trường Mầm non Hoàng Lan	3	000.42.24.H17	H17.24.42
24.43	Trường Mầm non Măng Non	3	000.43.24.H17	H17.24.43
24.44	Trường Mầm non Ngọc Lan	3	000.44.24.H17	H17.24.44
24.45	Trường Mầm non Tiên Sa	3	000.45.24.H17	H17.24.45
24.46	Trường Mầm non Tuổi Thơ	3	000.46.24.H17	H17.24.46
24.47	Trường Mầm non Trúc Đào	3	000.47.24.H17	H17.24.47
24.48	Trường TH Bạch Đằng	3	000.48.24.H17	H17.24.48
24.49	Trường TH Hoàng Văn Thụ	3	000.49.24.H17	H17.24.49
24.50	Trường TH Hùng Vương	3	000.50.24.H17	H17.24.50
24.51	Trường TH Lê Đình Chinh	3	000.51.24.H17	H17.24.51
24.52	Trường TH Lê Lai	3	000.52.24.H17	H17.24.52
24.53	Trường TH Lê Quý Đôn	3	000.53.24.H17	H17.24.53
24.54	Trường TH Lý Công Uẩn	3	000.54.24.H17	H17.24.54
24.55	Trường TH Lý Tự Trọng	3	000.55.24.H17	H17.24.55
24.56	Trường TH Núi Thành	3	000.56.24.H17	H17.24.56
24.57	Trường TH Nguyễn Du	3	000.57.24.H17	H17.24.57

24.58	Trường TH Ông Ích Khiêm	3	000.58.24.H17	H17.24.58
24.59	Trường TH Phan Đăng Lưu	3	000.59.24.H17	H17.24.59
24.60	Trường TH Phan Thanh	3	000.60.24.H17	H17.24.60
24.61	Trường TH Phù Đồng	3	000.61.24.H17	H17.24.61
24.62	Trường TH Tây Hồ	3	000.62.24.H17	H17.24.62
24.63	Trường TH Trần Thị Lý	3	000.63.24.H17	H17.24.63
24.64	Trường TH Trần Văn Ôn	3	000.64.24.H17	H17.24.64
24.65	Trường TH Võ Thị Sáu	3	000.65.24.H17	H17.24.65
24.66	Trường THCS Hồ Nghinh	3	000.66.24.H17	H17.24.66
24.67	Trường THCS Kim Đồng	3	000.67.24.H17	H17.24.67
24.68	Trường THCS Lê Hồng Phong	3	000.68.24.H17	H17.24.68
24.69	Trường THCS Lê Thánh Tôn	3	000.69.24.H17	H17.24.69
24.70	Trường THCS Lý Thường Kiệt	3	000.70.24.H17	H17.24.70
24.71	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	000.71.24.H17	H17.24.71
24.72	Trường THCS Sào Nam	3	000.72.24.H17	H17.24.72
24.73	Trường THCS Tây Sơn	3	000.73.24.H17	H17.24.73
24.74	Trường THCS Trần Hưng Đạo	3	000.74.24.H17	H17.24.74
24.75	Trường THCS Trưng Vương	3	000.75.24.H17	H17.24.75
24.76	Ban Quản lý các chợ quận Hải Châu	3	000.76.24.H17	H17.24.76
25	UBND quận Liên Chiểu	2	000.00.25.H17	H17.25
25.1	Ban Quản lý các chợ quận Liên Chiểu	3	000.01.25.H17	H17.25.01
25.2	Ban Quản lý công trình xây dựng quận Liên Chiểu	3	000.02.25.H17	H17.25.02
25.4	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Liên Chiểu	3	000.04.25.H17	H17.25.04
25.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Liên Chiểu	3	000.05.25.H17	H17.25.05
25.6	Phòng Kinh tế quận Liên Chiểu	3	000.06.25.H17	H17.25.06
25.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Liên Chiểu	3	000.07.25.H17	H17.25.07
25.8	Phòng Nội vụ quận Liên Chiểu	3	000.08.25.H17	H17.25.08
25.9	Phòng Quản lý đô thị quận Liên Chiểu	3	000.09.25.H17	H17.25.09
25.10	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Liên Chiểu	3	000.10.25.H17	H17.25.10
25.11	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Liên Chiểu	3	000.11.25.H17	H17.25.11
25.12	Phòng Tư pháp quận Liên Chiểu	3	000.12.25.H17	H17.25.12
25.13	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Liên Chiểu	3	000.13.25.H17	H17.25.13
25.14	Phòng Y tế quận Liên Chiểu	3	000.14.25.H17	H17.25.14
25.15	Thanh tra quận Liên Chiểu	3	000.15.25.H17	H17.25.15

25.18	Văn phòng UBND quận Liên Chiểu	3	000.18.25.H17	H17.25.18
25.19	Trường Mầm non 1 tháng 6	3	000.19.25.H17	H17.25.19
25.20	UBND phường Hoà Hiệp Bắc	3	000.20.25.H17	H17.25.20
25.21	UBND phường Hoà Hiệp Nam	3	000.21.25.H17	H17.25.21
25.22	UBND phường Hoà Khánh Bắc	3	000.22.25.H17	H17.25.22
25.23	UBND phường Hoà Khánh Nam	3	000.23.25.H17	H17.25.23
25.24	UBND phường Hòa Minh	3	000.24.25.H17	H17.25.24
25.25	Trường Mầm non Hoà Mi	3	000.25.25.H17	H17.25.25
25.26	Trường Mầm non Hường Dương	3	000.26.25.H17	H17.25.26
25.27	Trường Mầm non Măng Non	3	000.27.25.H17	H17.25.27
25.28	Trường Mầm non Sơn Ca	3	000.28.25.H17	H17.25.28
25.29	Trường Mầm non Tuổi Hoa	3	000.29.25.H17	H17.25.29
25.30	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	3	000.30.25.H17	H17.25.30
25.31	Trường Mầm non Tuổi Thơ	3	000.31.25.H17	H17.25.31
25.32	Trường TH Âu Cơ	3	000.32.25.H17	H17.25.32
25.33	Trường TH Bùi Thị Xuân	3	000.33.25.H17	H17.25.33
25.34	Trường TH Duy Tân	3	000.34.25.H17	H17.25.34
25.35	Trường TH Hải Vân	3	000.35.25.H17	H17.25.35
25.36	Trường TH Hồng Quang	3	000.36.25.H17	H17.25.36
25.37	Trường TH Ngô Sĩ Liên	3	000.37.25.H17	H17.25.37
25.38	Trường TH Nguyễn Đức Cảnh	3	000.38.25.H17	H17.25.38
25.39	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	3	000.39.25.H17	H17.25.39
25.40	Trường TH Phan Phu Tiên	3	000.40.25.H17	H17.25.40
25.41	Trường TH Trần Bình Trọng	3	000.41.25.H17	H17.25.41
25.42	Trường TH Triệu Thị Trinh	3	000.42.25.H17	H17.25.42
25.43	Trường TH Trưng Nữ Vương	3	000.43.25.H17	H17.25.43
25.44	Trường TH Võ Thị Sáu	3	000.44.25.H17	H17.25.44
25.45	Trường THCS Đàm Quang Trung	3	000.45.25.H17	H17.25.45
25.46	Trường THCS Lê Anh Xuân	3	000.46.25.H17	H17.25.46
25.47	Trường THCS Lương Thế Vinh	3	000.47.25.H17	H17.25.47
25.48	Trường THCS Ngô Thi Nhậm	3	000.48.25.H17	H17.25.48
25.49	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	000.49.25.H17	H17.25.49
25.50	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng	3	000.50.25.H17	H17.25.50
25.51	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	3	000.51.25.H17	H17.25.51
25.52	Ban Giải phóng mặt bằng quận Liên Chiểu	3	000.52.25.H17	H17.25.52
25.53	Trường THCS Nguyễn Chơn	3	000.53.25.H17	H17.25.53

25.54	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Liên Chiểu	3	000.54.25.H17	H17.25.54
26	UBND quận Ngũ Hành Sơn	2	000.00.26.H17	H17.26
26.1	Ban quản lý chợ quận Ngũ Hành Sơn	3	000.01.26.H17	H17.26.01
26.2	Ban quản lý Dự án đầu tư và xây dựng quận Ngũ Hành Sơn	3	000.02.26.H17	H17.26.02
26.3	Ban quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn	3	000.03.26.H17	H17.26.03
26.4	Ban quản lý Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước	3	000.04.26.H17	H17.26.04
26.6	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Ngũ Hành Sơn	3	000.06.26.H17	H17.26.06
26.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngũ Hành Sơn	3	000.07.26.H17	H17.26.07
26.8	Phòng Kinh tế quận Ngũ Hành Sơn	3	000.08.26.H17	H17.26.08
26.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Ngũ Hành Sơn	3	000.09.26.H17	H17.26.09
26.10	Phòng Nội vụ quận Ngũ Hành Sơn	3	000.10.26.H17	H17.26.10
26.11	Phòng Quản lý đô thị quận Ngũ Hành Sơn	3	000.11.26.H17	H17.26.11
26.12	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Ngũ Hành Sơn	3	000.12.26.H17	H17.26.12
26.13	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ngũ Hành Sơn	3	000.13.26.H17	H17.26.13
26.14	Phòng Tư pháp quận Ngũ Hành Sơn	3	000.14.26.H17	H17.26.14
26.15	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Ngũ Hành Sơn	3	000.15.26.H17	H17.26.15
26.16	Phòng Y tế quận Ngũ Hành Sơn	3	000.16.26.H17	H17.26.16
26.17	Thanh tra quận Ngũ Hành Sơn	3	000.17.26.H17	H17.26.17
26.20	Văn phòng UBND quận Ngũ Hành Sơn	3	000.20.26.H17	H17.26.20
26.21	Trường Mầm non Bạch Dương	3	000.21.26.H17	H17.26.21
26.22	UBND phường Hòa Hải	3	000.22.26.H17	H17.26.22
26.23	UBND phường Hòa Quý	3	000.23.26.H17	H17.26.23
26.24	UBND phường Khuê Mỹ	3	000.24.26.H17	H17.26.24
26.25	UBND phường Mỹ An	3	000.25.26.H17	H17.26.25
26.26	Trường Mầm non Hoàng Anh	3	000.26.26.H17	H17.26.26
26.27	Trường Mầm non Hoàng Lan	3	000.27.26.H17	H17.26.27
26.28	Trường Mầm non Ngọc Lan	3	000.28.26.H17	H17.26.28
26.29	Trường Mầm non Sen Hồng	3	000.29.26.H17	H17.26.29

26.30	Trường Mầm non Tân Trà	3	000.30.26.H17	H17.26.30
26.31	Trường Mầm non Vàng Anh	3	000.31.26.H17	H17.26.31
26.32	Trường TH Lê Bá Trình	3	000.32.26.H17	H17.26.32
26.33	Trường TH Lê Lai	3	000.33.26.H17	H17.26.33
26.34	Trường TH Lê Văn Hiến	3	000.34.26.H17	H17.26.34
26.35	Trường TH Mai Đăng Chơn	3	000.35.26.H17	H17.26.35
26.36	Trường TH Nguyễn Duy Trinh	3	000.36.26.H17	H17.26.36
26.37	Trường TH Phạm Hồng Thái	3	000.37.26.H17	H17.26.37
26.38	Trường TH Tô Hiến Thành	3	000.38.26.H17	H17.26.38
26.39	Trường TH Trần Quang Diệu	3	000.39.26.H17	H17.26.39
26.40	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh	3	000.40.26.H17	H17.26.40
26.41	Trường THCS Lê Lợi	3	000.41.26.H17	H17.26.41
26.42	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	000.42.26.H17	H17.26.42
26.43	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	000.43.26.H17	H17.26.43
26.44	Ban Giải phóng mặt bằng quận Ngũ Hành Sơn	3	000.44.26.H17	H17.26.44
26.45	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Ngũ Hành Sơn	3	000.45.26.H17	H17.26.45
27	UBND quận Sơn Trà	2	000.00.27.H17	H17.27
27.1	Ban quản lý chợ quận Sơn Trà	3	000.01.27.H17	H17.27.01
27.2	Ban quản lý Dự án đầu tư và xây dựng quận Sơn Trà	3	000.02.27.H17	H17.27.02
27.4	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Sơn Trà	3	000.04.27.H17	H17.27.04
27.5	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Sơn Trà	3	000.05.27.H17	H17.27.05
27.6	Phòng Kinh tế quận Sơn Trà	3	000.06.27.H17	H17.27.06
27.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Sơn Trà	3	000.07.27.H17	H17.27.07
27.8	Phòng Nội vụ quận Sơn Trà	3	000.08.27.H17	H17.27.08
27.9	Phòng Quản lý đô thị quận Sơn Trà	3	000.09.27.H17	H17.27.09
27.10	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Sơn Trà	3	000.10.27.H17	H17.27.10
27.11	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Sơn Trà	3	000.11.27.H17	H17.27.11
27.12	Phòng Tư pháp quận Sơn Trà	3	000.12.27.H17	H17.27.12
27.13	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Sơn Trà	3	000.13.27.H17	H17.27.13
27.14	Phòng Y tế quận Sơn Trà	3	000.14.27.H17	H17.27.14
27.15	Thanh tra quận Sơn Trà	3	000.15.27.H17	H17.27.15

27.18	Văn phòng UBND quận Sơn Trà	3	000.18.27.H17	H17.27.18
27.19	Trường Mầm non Bạch Yến	3	000.19.27.H17	H17.27.19
27.20	UBND phường An Hải Bắc	3	000.20.27.H17	H17.27.20
27.21	UBND phường An Hải Đông	3	000.21.27.H17	H17.27.21
27.22	UBND phường An Hải Tây	3	000.22.27.H17	H17.27.22
27.23	UBND phường Mân Thái	3	000.23.27.H17	H17.27.23
27.24	UBND phường Nại Hiên Đông	3	000.24.27.H17	H17.27.24
27.25	UBND phường Phước Mỹ	3	000.25.27.H17	H17.27.25
27.26	UBND phường Thọ Quang	3	000.26.27.H17	H17.27.26
27.27	Trường Mầm non Hòa Mỹ	3	000.27.27.H17	H17.27.27
27.28	Trường Mầm non Hoàng Anh	3	000.28.27.H17	H17.27.28
27.29	Trường Mầm non Hoàng Cúc	3	000.29.27.H17	H17.27.29
27.30	Trường Mầm non Hoàng Yến	3	000.30.27.H17	H17.27.30
27.31	Trường Mầm non Rạng Đông	3	000.31.27.H17	H17.27.31
27.32	Trường Mầm non Sơn Ca	3	000.32.27.H17	H17.27.32
27.33	Trường Mầm non Vành Khuyên	3	000.33.27.H17	H17.27.33
27.34	Trường TH Chi Lăng	3	000.34.27.H17	H17.27.34
27.36	Trường TH Hai Bà Trưng	3	000.36.27.H17	H17.27.36
27.37	Trường TH Lương Thế Vinh	3	000.37.27.H17	H17.27.37
27.38	Trường TH Ngô Gia Tự	3	000.38.27.H17	H17.27.38
27.39	Trường TH Ngô Mỹ	3	000.39.27.H17	H17.27.39
27.40	Trường TH Nguyễn Phan Vinh	3	000.40.27.H17	H17.27.40
27.41	Trường TH Nguyễn Thái Học	3	000.41.27.H17	H17.27.41
27.42	Trường TH Nguyễn Tri Phương	3	000.42.27.H17	H17.27.42
27.43	Trường TH Quang Trung	3	000.43.27.H17	H17.27.43
27.44	Trường TH Tiểu La	3	000.44.27.H17	H17.27.44
27.45	Trường TH Tô Vĩnh Diện	3	000.45.27.H17	H17.27.45
27.46	Trường TH Trần Quốc Toản	3	000.46.27.H17	H17.27.46
27.47	Trường THCS Cao Thắng	3	000.47.27.H17	H17.27.47
27.48	Trường THCS Hoàng Sa	3	000.48.27.H17	H17.27.48
27.49	Trường THCS Lê Độ	3	000.49.27.H17	H17.27.49
27.50	Trường THCS Lý Tự Trọng	3	000.50.27.H17	H17.27.50
27.51	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	3	000.51.27.H17	H17.27.51
27.52	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	3	000.52.27.H17	H17.27.52
27.53	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	3	000.53.27.H17	H17.27.53
27.54	Trường THCS Phan Bội Châu	3	000.54.27.H17	H17.27.54
27.55	Ban Giải phóng mặt bằng quận Sơn Trà	3	000.55.27.H17	H17.27.55
27.56	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Sơn Trà	3	000.56.27.H17	H17.27.56
28	UBND quận Thanh Khê	2	000.00.28.H17	H17.28

28.1	Ban quản lý chợ Phú Lộc	3	000.01.28.H17	H17.28.01
28.2	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận Thanh Khê	3	000.02.28.H17	H17.28.02
28.3	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Thanh Khê	3	000.03.28.H17	H17.28.03
28.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Khê	3	000.04.28.H17	H17.28.04
28.5	Phòng Kinh tế quận Thanh Khê	3	000.05.28.H17	H17.28.05
28.6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Thanh Khê	3	000.06.28.H17	H17.28.06
28.7	Phòng Nội vụ quận Thanh Khê	3	000.07.28.H17	H17.28.07
28.8	Phòng Quản lý đô thị quận Thanh Khê	3	000.08.28.H17	H17.28.08
28.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Thanh Khê	3	000.09.28.H17	H17.28.09
28.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Khê	3	000.10.28.H17	H17.28.10
28.11	Phòng Tư pháp quận Thanh Khê	3	000.11.28.H17	H17.28.11
28.12	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Thanh Khê	3	000.12.28.H17	H17.28.12
28.13	Phòng Y tế quận Thanh Khê	3	000.13.28.H17	H17.28.13
28.14	Thanh tra quận Thanh Khê	3	000.14.28.H17	H17.28.14
28.16	Trung tâm Văn hoá - Thể thao quận Thanh Khê	3	000.16.28.H17	H17.28.16
28.17	Văn phòng UBND quận Thanh Khê	3	000.17.28.H17	H17.28.17
28.18	Trường Mầm non Cẩm Nhung	3	000.18.28.H17	H17.28.18
28.19	UBND phường An Khê	3	000.19.28.H17	H17.28.19
28.20	UBND phường Chính Gián	3	000.20.28.H17	H17.28.20
28.21	UBND phường Hòa Khê	3	000.21.28.H17	H17.28.21
28.22	UBND phường Tam Thuận	3	000.22.28.H17	H17.28.22
28.23	UBND phường Tân Chính	3	000.23.28.H17	H17.28.23
28.24	UBND phường Thạc Gián	3	000.24.28.H17	H17.28.24
28.25	UBND phường Thanh Khê Đông	3	000.25.28.H17	H17.28.25
28.26	UBND phường Thanh Khê Tây	3	000.26.28.H17	H17.28.26
28.27	UBND phường Vĩnh Trung	3	000.27.28.H17	H17.28.27
28.28	UBND phường Xuân Hà	3	000.28.28.H17	H17.28.28
28.29	Trường Mầm non Cẩm Tú	3	000.29.28.H17	H17.28.29
28.30	Trường Mầm non Hải Đường	3	000.30.28.H17	H17.28.30
28.31	Trường Mầm non Hoàng Mai	3	000.31.28.H17	H17.28.31
28.32	Trường Mầm non Hồng Đào	3	000.32.28.H17	H17.28.32
28.33	Trường Mầm non Mẫu Đơn	3	000.33.28.H17	H17.28.33
28.34	Trường Mầm non Phong Lan	3	000.34.28.H17	H17.28.34

28.35	Trường Mầm non Tuổi Hoa	3	000.35.28.H17	H17.28.35
28.36	Trường Mầm non Tường Vi	3	000.36.28.H17	H17.28.36
28.37	Trường Mầm non Thủy Tiên	3	000.37.28.H17	H17.28.37
28.38	Trường TH An Khê	3	000.38.28.H17	H17.28.38
28.39	Trường TH Bế Văn Đàn	3	000.39.28.H17	H17.28.39
28.40	Trường TH Dũng Sĩ Thanh Khê	3	000.40.28.H17	H17.28.40
28.41	Trường TH Điện Biên Phủ	3	000.41.28.H17	H17.28.41
28.42	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	3	000.42.28.H17	H17.28.42
28.43	Trường TH Đoàn Thị Điểm	3	000.43.28.H17	H17.28.43
28.44	Trường TH Hà Huy Tập	3	000.44.28.H17	H17.28.44
28.45	Trường TH Hàm Nghi	3	000.45.28.H17	H17.28.45
28.46	Trường TH Hoa Lư	3	000.46.28.H17	H17.28.46
28.47	Trường TH Huỳnh Ngọc Huệ	3	000.47.28.H17	H17.28.47
28.48	Trường TH Lê Quang Sung	3	000.48.28.H17	H17.28.48
28.49	Trường TH Lê Văn Tám	3	000.49.28.H17	H17.28.49
28.50	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	3	000.50.28.H17	H17.28.50
28.51	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	3	000.51.28.H17	H17.28.51
28.52	Trường TH Nguyễn Trung Trực	3	000.52.28.H17	H17.28.52
28.53	Trường TH Trần Cao Vân	3	000.53.28.H17	H17.28.53
28.54	Trường THCS Chu Văn An	3	000.54.28.H17	H17.28.54
28.55	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển	3	000.55.28.H17	H17.28.55
28.56	Trường THCS Hoàng Diệu	3	000.56.28.H17	H17.28.56
28.57	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	3	000.57.28.H17	H17.28.57
28.58	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm	3	000.58.28.H17	H17.28.58
28.59	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu	3	000.59.28.H17	H17.28.59
28.60	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	3	000.60.28.H17	H17.28.60
28.61	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	3	000.61.28.H17	H17.28.61
28.62	Trường THCS Nguyễn Trãi	3	000.62.28.H17	H17.28.62
28.63	Trường THCS Phan Đình Phùng	3	000.63.28.H17	H17.28.63
29	UBND huyện Hoàng Sa	2	000.00.29.H17	H17.29
29.1	Nhà Trưng bày Hoàng Sa	3	000.01.29.H17	H17.29.01
III	Đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban quản lý dự án và quỹ tài chính trực thuộc UBND thành phố			

31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Đà Nẵng	2	000.00.31.H17	H17.31
32	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng	2	000.00.32.H17	H17.32
33	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Đà Nẵng	2	000.00.33.H17	H17.33
34	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ưu tiên Đà Nẵng	2	000.00.34.H17	H17.34
35	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đà Nẵng	2	000.00.35.H17	H17.35
37	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư Đà Nẵng	2	000.00.37.H17	H17.37
38	Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng	2	000.00.38.H17	H17.38
39	Quỹ Đầu tư phát triển Đà Nẵng	2	000.00.39.H17	H17.39
40	Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng	2	000.00.40.H17	H17.40
41	Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Đà Nẵng	2	000.00.41.H17	H17.41
43	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội	2	000.00.43.H17	H17.43
43.1	Tạp chí phát triển kinh tế xã hội	3	000.01.43.H17	H17.43.01
43.2	Trung tâm Nghiên cứu phát triển miền Trung	3	000.02.43.H17	H17.43.02
52	Ban Quản lý các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp và công nghệ cao Đà Nẵng	2	000.00.52.H17	H17.52
IV	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và trên 50% vốn điều lệ do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu			
44	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Nam - Đà Nẵng	2	000.00.44.H17	H17.44
45	Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác Công trình thủy lợi	2	000.00.45.H17	H17.45
46	Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và dịch vụ in	2	000.00.46.H17	H17.46

47	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản tổng hợp	2	000.00.47.H17	H17.47
48	Công ty Cổ phần Cấp nước	2	000.00.48.H17	H17.48
49	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị	2	000.00.49.H17	H17.49

hoanl-18/10/2022 16:54:54-hoanl-hoanl-hoanl